

Số: 361/TB-UBND

Buôn Hồ, ngày 02 tháng 7 năm 2026

**THÔNG BÁO**  
**Về việc sắp xếp, tổ chức lại và đổi tên buôn, tổ dân phố**  
**trên địa bàn phường Buôn Hồ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025.

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và các chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Căn cứ Phương án tổng thể số 8419/PA-UBND ngày 10/6/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ Đề án số 05/ĐA-UBND ngày 23/6/2026 của UBND phường Buôn Hồ về sắp xếp, tổ chức lại và đổi tên buôn, tổ dân phố trên địa bàn phường Buôn Hồ năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND, ngày 29/6/2026 của Hội đồng nhân dân phường Buôn Hồ về việc sắp xếp, tổ chức lại và đổi tên buôn, tổ dân phố trên địa bàn phường Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

UBND phường Buôn Hồ thông báo để các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân và Nhân dân trên địa bàn phường kể từ ngày 29/6/2026, tên gọi các buôn, TDP mới trên địa bàn phường sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại và đổi tên được quy định như sau:

**I. Danh sách các buôn, TDP sau sắp xếp, tổ chức lại và đổi tên.**

**1.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của TDP An Lạc 1 và TDP An Lạc 2.

- Tên gọi sau sắp xếp: **TDP An Lạc 1**

**2.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của TDP An Lạc 3 và TDP An Lạc 6.

- Tên gọi sau sắp xếp: **TDP An Lạc 2**

**3.** Giữ nguyên toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số và đổi tên TDP An Lạc 5 thành **TDP An Lạc 3**

**4.** Giữ nguyên toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số và tên gọi

của **TDP An Lạc 4**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Buôn Tring 1, Buôn Tring 2, Buôn Tring 3

- Tên gọi sau sắp xếp: **Buôn Tring**

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của TDP An Bình 1, TDP An Bình 2

- Tên gọi sau sắp xếp: **TDP An Bình 1**

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của TDP An Bình 3, TDP An Bình 4

- Tên gọi sau sắp xếp: **TDP An Bình 2**

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của TDP An Bình 7, TDP An Bình 8

- Tên gọi sau sắp xếp: **TDP An Bình 3**

9. Giữ nguyên toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số và đổi tên TDP An Bình 6 thành **TDP An Bình 4**.

10. Giữ nguyên toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số và tên gọi của **TDP An Bình 5**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của TDP Đạt Hiếu 1, TDP Đạt Hiếu 4

- Tên gọi sau sắp xếp: **TDP Đạt Hiếu 1**

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của TDP Đạt Hiếu 2, TDP Đạt Hiếu 3

- Tên gọi sau sắp xếp: **TDP Đạt Hiếu 2**

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của TDP Đạt Hiếu 5, TDP Đạt Hiếu 6

- Tên gọi sau sắp xếp: **TDP Đạt Hiếu 3**

14. Giữ nguyên toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số và tên gọi của **Buôn Kli A**

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của TDP Đoàn Kết 1, TDP Đoàn Kết 2

- Tên gọi sau sắp xếp: **TDP Đoàn Kết 1**

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của TDP Đoàn Kết 3, TDP Đoàn Kết 4

- Tên gọi sau sắp xếp: **TDP Đoàn Kết 2**

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của TDP Thiện An 1, TDP Thiện An 2

- Tên gọi sau sắp xếp: **TDP Thiện An 1**

**18.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của TDP Thiện An 3, TDP Thiện An 4 , TDP Đồng Tiến

- Tên gọi sau sắp xếp: **TDP Thiện An 2**

**19.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của TDP Thiện An 5, TDP Thiện An 6, TDP Thiện An 7

- Tên gọi sau sắp xếp: **TDP Thiện An 3**

**20.** Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của TDP Tân Hà 1 (gồm 227 hộ, diện tích 31,1 ha) vào TDP Tân Hà 4

- Tên gọi sau sắp xếp: **TDP Tân Hà 1**

**21.** Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của TDP Tân Hà 1 (gồm 92 hộ, diện tích 9,53 ha) vào TDP Tân Hà 2

- Tên gọi sau sắp xếp: **TDP Tân Hà 2**

**22.** Giữ nguyên toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số và tên gọi **TDP Tân Hà 3**

**23.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của TDP Hợp Thành 1, TDP Hợp Thành 4

- Tên gọi sau sắp xếp: **TDP Hợp Thành 1**

**24.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của TDP Hợp Thành 2, TDP Hợp Thành 3

- Tên gọi sau sắp xếp: **TDP Hợp Thành 2**

**25.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Buôn Dlung 1A, Buôn Dlung 1B

- Tên gọi sau sắp xếp: **Buôn Dlung**

## **II. Bảng tổng hợp tên gọi cũ và tên gọi mới**

<b>TT</b>	<b>Tên gọi cũ</b>	<b>Tên gọi mới</b>	<b>Ghi chú</b>
1	TDP An Lạc 1; TDP An Lạc 2	<b>TDP An Lạc 1</b>	
2	TDP An Lạc 3; TDP An Lạc 6	<b>TDP An Lạc 2</b>	
3	TDP An Lạc 5	<b>TDP An Lạc 3</b>	
4	TDP An Lạc 4	<b>TDP An Lạc 4</b>	
5	Buôn Tring 1; Buôn Tring 2; Buôn Tring 3	<b>Buôn Tring</b>	
6	TDP An Bình 1; TDP An Bình 2	<b>TDP An Bình 1</b>	
7	TDP An Bình 3; TDP An Bình 4	<b>TDP An Bình 2</b>	
8	TDP An Bình 7; TDP An Bình 8	<b>TDP An Bình 3</b>	

9	TDP An Bình 6	<b>TDP An Bình 4.</b>	
10	TDP An Bình 5	<b>TDP An Bình 5</b>	
11	TDP Đạt Hiếu 1; TDP Đạt Hiếu 4	<b>TDP Đạt Hiếu 1</b>	
12	TDP Đạt Hiếu 2; TDP Đạt Hiếu 3	<b>TDP Đạt Hiếu 2</b>	
13	TDP Đạt Hiếu 5; TDP Đạt Hiếu 6	<b>TDP Đạt Hiếu 3</b>	
14	Buôn Kli A	<b>Buôn Kli A</b>	
15	TDP Đoàn Kết 1; TDP Đoàn Kết 2	<b>TDP Đoàn Kết 1</b>	
16	TDP Đoàn Kết 3; TDP Đoàn Kết 4	<b>TDP Đoàn Kết 2</b>	
17	TDP Thiện An 1; TDP Thiện An 2	<b>TDP Thiện An 1</b>	
18	TDP Thiện An 3; TDP Thiện An 4 , TDP Đồng Tiến	<b>TDP Thiện An 2</b>	
19	TDP Thiện An 5; TDP Thiện An 6; TDP Thiện An 7	<b>TDP Thiện An 3</b>	
20	1 phần TDP Tân Hà 1 phía Đông quốc lộ 14 (gồm 227 hộ, diện tích 31,1 ha); TDP Tân Hà 4	<b>TDP Tân Hà 1</b>	
21	1 phần TDP Tân Hà 1 phía Tây của Quốc lộ 14 (gồm 92 hộ, diện tích 9,53 ha); TDP Tân Hà 2	<b>TDP Tân Hà 2</b>	
22	TDP Tân Hà 3	<b>TDP Tân Hà 3</b>	
23	TDP Hợp Thành 1; TDP Hợp Thành 4	<b>TDP Hợp Thành 1</b>	
24	TDP Hợp Thành 2; TDP Hợp Thành 3	<b>TDP Hợp Thành 2</b>	
25	Buôn Dlung 1A; Buôn Dlung 1B	<b>Buôn Dlung</b>	

### **III. Tổ chức thực hiện**

1. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn phường sử dụng thống nhất tên gọi mới trong toàn bộ hoạt động giao dịch hành chính, quản lý dân cư, hồ sơ tài liệu và các văn bản liên quan nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và đúng quy định.

2. Đề nghị Công an phường theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành điều chỉnh các giấy tờ liên quan cho Nhân dân theo địa chỉ tên buôn, TDP mới sau sắp xếp, tổ chức lại và đổi tên.

3. Giao Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thông tin, tuyên truyền nội dung trên Trang thông tin điện tử, hệ thống Đài truyền thanh của phường.

4. Đề nghị các buôn, TDP có liên quan đến sắp xếp, tổ chức lại và đổi tên buôn, TDP thực hiện rà soát, thay đổi tên khẩu hiệu, biển hiệu trên địa bàn buôn, TDP theo tên gọi mới.

5. Các Trưởng buôn, Tổ trưởng TDP có trách nhiệm thông báo rộng rãi đến Nhân dân trên địa bàn quản lý và phối hợp các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong việc hướng dẫn cập nhật, điều chỉnh thông tin.

Ủy ban nhân dân phường Buôn Hồ trân trọng thông báo đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân và Nhân dân trên địa bàn phường biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh Đắk Lắk (b/c);
- Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk (b/c);
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh (b/c);
- TT Đảng ủy, TT HĐND phường (b/c);
- CT, các PCT UBND phường;
- UB MTTQVN& các Tổ chức CT-XH phường;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường;
- Các buôn, TDP trên địa bàn phường;
- Lưu: VT, VHXH.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Hùng**